

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST

Ngày 16 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Sĩ Hùng.
- Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng N**; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1990, tại Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ I, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị S**; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không;

-Tiền sự: 01 lần: Tại Quyết định số 49/QĐ-TA ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh buộc **Trần Trọng N** cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 10/11/2021, chấp hành xong ngày 10/02/2023.

-Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 11/01/2024, Lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C cùng với Công an phường H, thành phố C tuần tra tại khu vực khóm B, phường H, thành phố C, phát hiện Trần Trọng N đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng mời N để kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của N đang cầm 02 gói giấy bạc và kiểm tra thấy bên 02 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn nghi là ma túy, nên tiến hành thu giữ và niêm phong.

Tại Bản kết luận số 23/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C xác định: Chất bột màu trắng đục, dạng rắn bên trong 02 gói giấy bạc, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.04/2024 có khối lượng 0,1611 gam ma túy loại chất Heroine.

(Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục IA, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Theo biên bản thử nước tiểu lúc 10 giờ 20 phút ngày 11/01/2024 đối với Trần Trọng N thể hiện N đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Trần Trọng N khai nhận: Do Nghĩa là người làm thuê cho đoàn Lô tô Phi Y, nghe nói ở hẻm B, thành phố C có bán ma túy và từ tháng 12/2023 đến ngày bị bắt quả tang thì N mua 03 lần ma túy của 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi ở trong hẻm B nhưng N không rõ nhân thân, địa chỉ và việc N mua ma túy cũng không ai biết, cụ thể như sau:

Vào ngày 11/01/2024 N đang làm cho Đ1 lô tô Phi Y đang biểu diễn tại xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Cho đến 06 giờ ngày 11/01/2024 do N muốn sử dụng ma túy nên N đón xe ô tô khách đi từ xã H, huyện N đến đầu cầu G thuộc phường H, thành phố C thì xuống xe và đi bộ vào hẻm B để mua ma túy. Khi N đi bộ vào trong hẻm B thì gặp 01 người nữ khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch đang đứng trong hẻm. Người phụ nữ khi gặp N liền hỏi “Lấy bao nhiêu”, N hiểu ngay là người này bán ma túy nên trả lời “lấy 200.000 đồng”. Người này kêu đưa tiền trước và N đưa 200.000 đồng và đứng đợi. Sau đó, người này đi vào góc con hẻm bị khuất không nhìn thấy, sau đó quay lại trực tiếp đưa cho N 02 gói giấy bạc và N nhận 02 gói giấy bạc này, N biết bên trong có ma túy nên không kiểm tra. N cầm 02 gói giấy bạc có ma túy bên tay trái rồi đi bộ ra khỏi con hẻm để tiếp tục bắt xe khách đi về H, huyện N nhưng N vừa đi bộ ra khỏi con hẻm được 01 đoạn vẫn thuộc thuộc khóm B, phường H, thành phố C thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng.

-01 phong bì hoàn mẫu số 23/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C đã được niêm phong.

Tại cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với **Trần Trọng N** theo cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo **Trần Trọng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phong bì **hoàn mẫu** 23/KL-KTHS ngày 19/01/2024. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Đối với hành vi mua ma túy 02 lần của bị cáo do chưa đủ cơ sở nên tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** có căn cứ sẽ xử lý sau.

-Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ ngày 11/01/2024, tại khu vực **khóm B, phường H, thành phố C**, bị cáo **Trần Trọng N** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1611gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy làm

ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn **thành phố C**, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với những hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Từ đó, khẳng định cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo **Trần Trọng N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không tiền án nhưng có một tiền sự: Tại Quyết định số 49/QĐ-TA ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh buộc **Trần Trọng N** cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 10/11/2021, chấp hành xong ngày 10/02/2023. Trước đây bị cáo đã bị bắt buộc đi cai nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 15 tháng nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì hoàn mẫu số 23/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh C**. Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, bị cáo không có sử dụng điện thoại vào việc mua ma túy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo **N**, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** chưa chứng minh được nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với hành vi mua ma túy của **N** trước đây do **N** khai không có bắt quả tang nên chưa đủ căn cứ để truy tố bị cáo, do đó đề nghị **Công an thành phố C** tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Trọng N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11/01/2024.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn mẫu số 23/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh C**. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Út

